|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT HƯNG YÊN  **TRƯỜNG THPT VĂN GIANG**  Số: 25/KH-THPTVG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Văn Giang, ngày 28 tháng 03 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH**

**TỔ CHỨC DẠY HỌC LỚP 10 CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

**NĂM HỌC 2022-2023**

*Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

*Căn cứ Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2022-2023 cho các trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;*

*Căn cứ Công văn số 370/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 09 tháng 03 năm 2022 của Sở GD&ĐT Hưng Yên về việc xây dựng phương án tổ chức dạy học lớp 10 năm học 2022-2023;*

*Căn cứ thực tế đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường;*

Trường THPT Văn Giang xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học lớp 10 chương trình GDPT 2018 và quy định xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học năm học 2022-2023 như sau:

1. **CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2022-2023**

- Số lớp: 12 lớp.

- Số học sinh: 528 học sinh.

**2. PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN NHÓM MÔN HỌC CHO HỌC SINH**

**2.1. Phương án phân lớp theo nhóm môn học (5 nhóm)**

***2.1 - Nhóm định hướng KHTN 1 gồm 4 lớp***: 10A1, 10A2, 10A3, 10A4, học các nhóm môn học sau:

+ Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, GDTC, Giáo dục QP&AN.

+ Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

+ Các môn học lựa chọn Vật lý, Hoá học, Sinh học, Giáo dục KT&PL và Tin học.

+ Cụm chuyên đề Toán, Vật lý, Hoá học.

Học nâng cao Toán, Vật lý, Hóa học, tiếng Anh (xếp TKB riêng) ngoài 3 cụm chuyên đề chính khóa.

***2.2 - Nhóm định hướng KHTN 2 có 2 lớp***: 10A5, 10A6, học các nhóm môn học sau:

+ Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, GDTC, Giáo dục QP&AN.

+ Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

+ Các môn học lựa chọn Vật lý, Hoá học, Sinh học, Giáo dục KT&PL và Công nghệ công nghiệp.

+ Cụm chuyên đề Toán, Vật lý và Hoá học.

Học nâng cao Toán, Vật lý, Hóa học, tiếng Anh (xếp TKB riêng) ngoài 3 cụm chuyên đề chính khóa.

***2.3 - Nhóm định hướng KHTN 3 có 2 lớp***: 10B1, 10B2, học các nhóm môn học sau:

+ Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, GDTC, Giáo dục QP&AN.

+ Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

+ Các môn học lựa chọn Vật lý, Hoá học, Sinh học, Địa lý và Tin học.

+ Cụm chuyên đề Toán, Hoá học, Sinh học.

Học nâng cao Toán, Hóa học, Sinh học, tiếng Anh (xếp TKB riêng) ngoài 3 cụm chuyên đề chính khóa.

*Trong trường hợp Nhóm định hướng KHTN 3 ít học sinh đăng ký, nhà trường sẽ xếp cùng với Nhóm định hướng KHTN 1,2 học nâng cao Toán, Vật lý, Hóa học.*

***2.4 - Nhóm định hướng KHXH 1 gồm 2 lớp***: 10C1, 10C2, học các nhóm môn học sau:

+ Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, GDTC, Giáo dục QP&AN.

+ Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

+ Các môn học lựa chọn Lịch sử, Địa lý, Giáo dục KT&PL, Vật lý và Công nghệ công nghiệp.

+ Cụm chuyên đề Ngữ văn, Toán, Lịch sử.

Học nâng cao Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GD KT&PL, tiếng Anh (xếp TKB riêng) ngoài 3 cụm chuyên đề chính khóa.

***2.5 - Nhóm định hướng KHXH 2 có 2 lớp***: 10D1, 10D2, học các nhóm môn học sau:

 + Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, GDTC, Giáo dục QP&AN.

+ Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

+ Các môn học lựa chọn Lịch sử, Địa lý, Giáo dục KT&PL, Vật lý và Tin học.

+ Cụm chuyên đề Ngữ văn, Toán, Vật lý.

Học nâng cao Toán, Ngữ văn, tiếng Anh (xếp TKB riêng) ngoài 3 cụm chuyên đề chính khóa.

Môn Âm nhạc và Mĩ thuật chưa có giáo viên nên chưa lựa chọn.

          Môn Ngoại ngữ 2 hoặc tiếng dân tộc: Không lựa chọn.

Học kỳ I dạy 18 tuần, học kỳ 2 dạy 17 tuần, mỗi tuần học 6 buổi, mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết 45 phút.

**3. CÁC NGUYỆN VỌNG KHI ĐĂNG KÝ LỚP HỌC**

**3.1. Mỗi học sinh có tối đa 5 nguyện vọng lựa chọn nhóm môn học để đăng ký lớp học**

          - Nguyện vọng 1: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học đầu tiên.

       - Nguyện vọng 2: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học sau khi không đảm bảo điều kiện vào lớp thuộc nhóm các môn học đầu tiên.

          - Nguyện vọng 3: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học sau khi không đảm bảo điều kiện vào lớp thuộc nhóm các môn học của nguyện vọng 2.

          - Nguyện vọng 4: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học sau khi không đảm bảo điều kiện vào lớp thuộc nhóm các môn học của nguyện vọng 3.

          - Nguyện vọng 5: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học sau khi không đảm bảo điều kiện vào lớp thuộc nhóm các môn học của nguyện vọng 4.

**3.2. Đăng ký nguyện vọng**

          Mỗi học sinh sau khi trúng tuyển vào trường sẽ được phát 01 phiếu để đăng ký nguyện vọng, trong phiếu ghi rõ các ô nguyện vọng 1, 2, 3,4,5.

**3.3. Hồ sơ nhập học**

- Giấy báo kết quả thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2022-2023 (Bản chính, thí sinh lấy tại trường THCS);

- Học bạ THCS (bản chính);

- Giấy khai sinh (Bản sao có công chứng);

- Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS (Bản chính);

- Đơn đăng ký nguyện vọng lớp học.

- Các giấy tờ chứng nhận ưu tiên, đạt giải các cấp khác.

**4. QUY ĐỊNH XẾP LỚP**

**4.1. Sĩ số các lớp:** Mỗi lớp không quá 45 học sinh.

**4.2. Điều kiện xếp lớp:** Sau khi có kết quả thi tuyển sinh, trên cơ sở danh sách học sinh trúng tuyển đến nhập học trong thời gian qui định, nhà trường tổ chức xếp học sinh vào các lớp, điều kiện cụ thể như sau:

***4.2.1. Đối với nhóm định hướng KHTN 1 có 4 lớp gồm 10A1, 10A2, 10A3, 10A4:***

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm khoa học tự nhiên thể hiện qua đơn đăng ký nguyện vọng.

- Căn cứ kết quả thi tuyển sinh (tổng điểm thi, điểm thi môn Toán) xếp từ cao xuống thấp.

- Căn cứ điểm học bạ cả năm lớp 9 các môn Toán, Vật lý, Hoá học hoặc KHTN xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện, thị xã trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiên. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiện từ cấp tỉnh trở lên.

***4.2.2. Đối với nhóm định hướng KHTN 2 có 2 lớp gồm 10A5, 10A6:***

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm khoa học tự nhiên 2 thể hiện qua đơn đăng ký nguyện vọng.

- Căn cứ kết quả thi tuyển sinh (tổng điểm thi, điểm thi môn Toán) xếp từ cao xuống thấp.

- Căn cứ điểm học bạ cả năm lớp 9 các môn Toán, Vật lý, Hoá học hoặc KHTN xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện, thị xã trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiên. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiện từ cấp tỉnh trở lên.

***4.2.3. Đối với nhóm định hướng KHTN 3 có 2 lớp gồm 10B1, 10B2:***

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm khoa học tự nhiên 3 thể hiện qua đơn đăng ký nguyện vọng.

- Căn cứ kết quả thi tuyển sinh (tổng điểm thi, điểm thi môn Toán) xếp từ cao xuống thấp.

- Căn cứ điểm học bạ cả năm lớp 9 các môn Toán, Hoá học, Sinh học hoặc KHTN xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Tin học; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện, thị xã trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiên. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiên từ cấp tỉnh trở lên.

***4.2.4. Đối với nhóm định hướng KHXH 1 gồm 2 lớp 10C1, 10C2:***

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm khoa học xã hội 1 thể hiện qua đơn đăng ký nguyện vọng.

- Căn cứ kết quả thi tuyển sinh (tổng điểm thi, điểm thi môn Ngữ văn) xếp từ cao xuống thấp.

- Căn cứ điểm học bạ cả năm lớp 9 các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý hoặc KHXH xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý; cuộc thi nghiên cứu KHKT từ cấp huyện, thị xã trở lên về lĩnh vực khoa học hành vi. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học hành vi từ cấp tỉnh trở lên.

***4.2.5. Đối với nhóm định hướng KHXH 2 gồm 2 lớp 10D1, 10D2:***

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm khoa học xã hội 2 thể hiện qua đơn đăng ký nguyện vọng.

- Căn cứ kết quả thi tuyển sinh (tổng điểm thi, điểm thi môn Ngữ văn) xếp từ cao xuống thấp.

- Căn cứ điểm học bạ cả năm lớp 9 các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, KHTN và KHXH xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý; cuộc thi nghiên cứu KHKT từ cấp huyện, thị xã trở lên về lĩnh vực khoa học hành vi. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học hành vi từ cấp huyện trở lên.

Trên đây là kế hoạch tổ chức dạy học lớp 10 chương trình GDPT 2018 và quy định xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học năm học 2022-2023 của trường THPT Văn Giang. Thông tin hỗ trợ, giải đáp thắc mắc: Email: c3vangiang.hungyen@moet.edu.vn; Điện thoại: 02213.931465, Di động: 0983715168.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Sở GD&ĐT (để b/c);  - Hội đồng GD trường (để thực hiện);  - Đăng Website trường;  - Lưu VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Thị Hồng Ngân** |